

*Bản án số: 40/2020/HNGĐ - ST*  
*Ngày 28/8/2020*  
*“V/v: Ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đàm Hữu Long.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Nguyệt – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 293/2020/TLST – HNGĐ ngày 17/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐST - HNGĐ ngày 04/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Trần Quang T**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Khối Y, xã PL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Đoàn Thị Th**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Khối Y, xã PL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt anh T, vắng mặt chị Th.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Trần Quang T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đoàn Thị Th tìm hiểu nhau khoảng 5 tháng thì tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND. xã PL ngày 05/4/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sống tại PL, Sóc Sơn, Hà Nội, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 13 năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được Tg nói chung, bản thân anh làm nghề xây dựng, thường xuyên vắng nhà, ít có thời gian chăm sóc vợ con, chị Th ghen tuông, nghi ngờ anh ngoại tình nên có những lời nói, hành động chửi bới, xúc phạm anh, đồng thời chị Th cư xử không đúng mực, không quan tâm đến gia đình chồng. Sau khi mâu thuẫn nảy sinh, anh chị đã tự hòa giải, gia đình hai bên cũng nhiều lần hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2019, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh xin ly hôn chị Th để ổn định lại cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 18/9/2003 và Trần Quang D, sinh ngày 10/6/2006. Ly hôn đặt ra, do anh thường xuyên phải đi công trình nên anh để chị Th nuôi 02 con chung và anh xin cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng/2 con. Hiện tại anh kỹ sư xây dựng, thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng.

Về con riêng: Anh có 01 con riêng với vợ trước tên là Trần Thế A, sinh ngày 04/7/1994, hiện cháu Thế A đã trưởng thành, khỏe mạnh, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là chị Đoàn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2020 có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Chị xác nhận lời khai của anh T về thời gian tìm hiểu, nơi đăng ký kết hôn và chung sống. Theo chị, sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên vắng nhà,

không quan tâm đến vợ con, một mình chị phải lo toan kinh tế gia đình và chăm sóc các con nhưng anh T không hồi lỗi, còn ngoại tình, chị và gia đình đã khuyên nhủ anh T rất nhiều nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, to Tg, không tôn trọng nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay, anh T đã chuyển ra ngoài sống, không quan tâm gì đến mẹ con chị. Nay anh T xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nhưng chị không đồng ý ly hôn vì không muốn các con thiếu tình cảm của bố hoặc mẹ, chị không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung như anh T khai. Ly hôn đặt ra, chị xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, hiện chị làm công nhân và làm thuê tại nhà, thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng.

Về con riêng: Anh T có 01 con riêng tên là Trần Thế A, sinh ngày 04/7/1994, hiện cháu Thế A đã trưởng thành, khỏe mạnh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là anh T, chị Th: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện chưa đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Quang T, cho anh Trần Quang T được ly hôn chị Đoàn Thị Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 18/9/2003 và Trần Quang D, sinh ngày 10/6/2006 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000đ/tháng/2 con.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh T, chị Th không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.
- Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Chị Đoàn Thị Th có nơi cư trú tại Khôi Y, xã PL, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Th nhưng chị Th đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Th.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang T và chị Đoàn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND. xã PL, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội ngày 05/5/2004. Hôn nhân giữa anh T và chị Th là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên vắng nhà, không có thời gian quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn đến vợ chồng thiếu sự đồng cảm, chia sẻ, nghi ngờ, không tôn trọng nhau. Khi mâu thuẫn nảy sinh, anh chị đã không bình tĩnh tìm cách giải quyết, hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà lại đổ lỗi, xúc phạm nhau khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Qua xác minh tại địa phương cũng như lời khai của anh T, chị Th đều thể hiện, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, hai bên không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Tuy nhiên chị Th không đồng ý ly hôn vì không muốn các con thiếu tình cảm của bố mẹ nhưng chị không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng và cũng không đến Tòa án làm

việc để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình. Tại phiên tòa, anh T cương quyết xin ly hôn chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 18/9/2003 và Trần Quang D, sinh ngày 10/6/2006.

Xét thấy chị Th có thu nhập và nơi cư trú ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con. Cháu Hùng, cháu D đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Đồng thời, quá trình điều tra, anh T đồng ý để chị Th nuôi 02 con, vì vậy nên giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000đ/tháng/2 con nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[3] Về con riêng: Anh T, chị Th xác nhận, anh T có 01 con riêng là Trần Thế A, sinh ngày 04/7/1994, hiện cháu Thế A đã trưởng thành, khỏe mạnh, anh T, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T, chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Anh Trần Quang T được ly hôn chị Đoàn Thị Th.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Quốc H, sinh ngày 18/9/2003 và Trần Quang D, sinh ngày 10/6/2006 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000đ/tháng/2 con, kể từ tháng 9/2020 đến khi con 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Anh T được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về con riêng: Xác nhận anh T có 01 con riêng là Trần Thế A, sinh ngày 04/7/1994, hiện đã trưởng thành, khỏe mạnh, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T, chị Th không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Anh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0018409 ngày 15/01/2020.

Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận**

- Dương sự;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã PL, Sóc Sơn, Hà Nội;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**